

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 83/2024/HS-ST
Ngày 17 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nông Diệu Huế và ông Hoàng Văn Học.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Noọng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 75/2024/TLST-HS ngày 20/8/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Nông Đức M; tên gọi khác: không có; giới tính: nam; Sinh ngày 05/5/2001, tại xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: xóm Đ, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; Con ông Nông Văn S, sinh năm 1978, làm nghề trồng trọt và trú tại xóm Đ, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1982, không xác định được nghề nghiệp và chỗ ở; Vợ, con: chưa có;

Tiền án: 01 tiền án về Tội trộm cắp tài sản: Nông Đức Mạnh bị Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh xét xử 15 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, theo Bản án số 124 ngày 09/12/2021 của Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh. Ngày 07/12/2022, Nông Đức M chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương;

Tiền sự: không có;

Nhân thân: ngày 23/4/2021, bị cáo M bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 74 ngày 23/4/2021 của Công an huyện T;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

- Bị hại:

1. Triệu Thị L, sinh năm 1998; Địa chỉ: xóm K, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

2. Mai Thị X, sinh năm 1977; Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Công ty TNHH Đ; Địa chỉ: Số nhà A Phố K, tổ A phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Người đại diện theo pháp luật bà Trần Thị M1, chức vụ: Phó Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Đức T1, chức vụ: Đội trưởng đội thi công công trình; Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Mông Thị L1, sinh năm 1988; Địa chỉ: xóm N, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);

+ Lê Văn H, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ dân phố F, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 25/5/2024, Nông Đức M, sinh năm 2001, trú tại xóm Đ, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng đi bộ đến xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng để bốc hàng thuê nhưng không có hàng nên M quay về nhà. Trên đường đi đến gần Trường Tiểu học N, thuộc xóm K, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng, M thấy bên phải đường có 01 nhà dân mở cửa, sáng đèn, trong sân có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 11K1 - 092.91, đang cấm chìa khoá ở ổ khoá. Lúc này, M nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô mang đi bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Mạnh quan sát xung quanh không có ai nên tiến lại gần chiếc xe, dắt xe ra khỏi sân khoảng hơn 02 mét thì mở chìa khoá, nổ xe và đi ra hướng thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Khi ra đến thị trấn T, M vào cửa hàng thu mua sắt vụn của bà Mai Thị X, sinh năm 1977, trú tại tổ dân phố H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng để bán dây điện, dây nhôm vừa nhặt được nhưng bà X không mua. Lúc đi ra khỏi nhà bà X, M thấy có khoảng 03 - 04 cái đầu máy nổ 8 để trước cửa nhà. M nảy sinh ý định trộm cắp đầu máy nổ nhưng do nhà bà X chưa ngủ nên M điều khiển xe mô tô đi xuống khu vực đèo K, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng ngồi chơi.

Đến khoảng 22 giờ ngày 25/5/2024, M quay lại để xe máy ở đường bê tông cạnh nhà bà X. Quan sát xung quanh không có ai, M vào khu vực trước nhà bà X lấy 01 đầu máy nổ 8 đã hỏng, mang đi bán cho Mông Thị L1, sinh năm 1988, trú tại xóm N, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Đầu nổ có khối lượng 61kg được trả 400.000 đồng. Trước khi mua đầu nổ Mông Thị L1 hỏi "đầu máy nổ này lấy ở đâu" M nói "đồ của nhà thôi". Sau khi bán đầu nổ xong, M tiếp tục quay lại nhà bà X trộm thêm 01 đầu máy nổ 8 và tiếp tục xuống bán cho Mông Thị Lưu. Đầu nổ có khối lượng 70kg được trả 510.000 đồng. Trước khi mua, Mông Thị L1 có hỏi

"sao có nhiều đầu máy nổ thê". M nói "nhà sửa đầu máy". Sau đó, M đi đến khu vực Đ ngủ.

Vào các buổi chiều ngày 26/5/2024 và 31/5/2024, M vào khu bãi rác thị trấn T thuộc xóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng mục đích tìm nhặt sắt vụn. Khi vòng quanh các khu nhà trong bãi rác thuộc công trình đang thi công của Công ty TNHH Đ, M nhìn thấy có nhiều dây điện lấp trong khu nhà đốt rác, nhà phơi rác, thang sắt và chiếc búa ở dưới cống. Đến ngày 02/6/2024, M lên cơn nghiện ma túy nên nảy sinh ý định vào khu bãi rác thị trấn T trộm dây điện ở các nhà phơi rác, đốt rác. Khoảng 14 giờ ngày 02/6/2024, M đi xe mô tô đến bãi rác, lấy búa ở dưới cống đi ra phía cột nhà có lò đốt rác, nơi có bảng điện, công tơ điện. M mở hộp điện, đập cầu dao rồi dùng búa chặt đoạn dây màu đen nổi từ mặt đất lên cột. Chặt 04-05 phát thì dây điện đứt rời. Sau khi cắt xong dây điện nguồn, xác định không còn điện, M dùng búa đập hộp cầu dao, dùng tay kéo, giật công tơ điện xuống và đưa các thiết bị này ra cạnh lò đốt, dùng búa đập vỡ các thiết bị điện để lấy sắt, đồng bên trong. Phần nhựa của các thiết bị bị vỡ, M vứt luôn tại đó.

Sau đó, M lấy thang sắt ở dưới cống, gác lên tường và các cột nhà phơi rác, dùng búa cắt, dùng tay kéo dây điện, giật A. Sau khi trộm được 65,02 mét dây điện nhãn hiệu Trần Phú, thông số 300/500v, 2Cx4,0 SQMM và 48,91 mét dây điện nhãn hiệu Trần Phú, thông số 300/500v, 2Cx2,5 SQMM, M cắt búa, thang xuống dưới cống nước vị trí cũ rồi cuộn dây điện lại và cho dây điện, kim loại lấy được vào bao tải rồi mang đi bán cho anh Lê Văn H, sinh năm 1985, tạm trú tại xóm N, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng được 17kg, anh Hoàn trả cho M 800.000 đồng. Trước khi mua dây điện, anh H có hỏi "cái dây điện này lấy ở đâu", M trả lời "lấy ở nhà thôi". Số tiền thu được, M dùng vào việc tiêu xài cá nhân và mua ma túy về sử dụng hết.

Sau khi tiêu hết tiền, xác định tại khu nhà phơi rác vẫn còn dây điện. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 03/6/2024, M đi xe mô tô vào bãi rác, để xe ở cạnh nhà điều hành như trước đó. Quan sát không có người, M tiếp tục lấy chiếc thang sắt, búa ở dưới cống và tiếp tục trèo lên cột nhà tháo, giật dây điện từ đoạn cắt ngày 02/6/2024 và cũng thực hiện tương tự như trước đó. Mạnh cắt trộm được 24,8 mét dây điện nhãn hiệu Trần Phú, thông số 300/500v, 2Cx4,0 SQMM và 18,35 mét dây điện nhãn hiệu Trần Phú, thông số 300/500v, 2Cx2,5 SQMM. Sau đó, phát hiện có người đi vào nên M vứt búa ra cạnh hố rác, cầm theo dây điện chạy lên núi quan sát. Khi thấy vắng người, M quay ra, đặt dây điện lên khung xe máy, dắt xe ra khỏi bãi rác một đoạn thì bị Công an thị trấn T bắt quả tang.

Ngày 12/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T định giá đối với các tài sản Nông Đức M trộm cắp. Tại Kết luận định giá tài sản số 33 ngày 22/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận:

01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu xanh đen, bạc, biển kiểm soát 11K1- 092.91 tại thời điểm ngày 25/5/2024 có trị giá 5.700.000 đồng;

01 đầu nổ đã hỏng không còn giá trị sử dụng, có khối lượng 70kg tại thời điểm ngày 25/5/2024 có trị giá 490.000 đồng;

01 đầu nổ đã hỏng không còn giá trị sử dụng, có khối lượng 61kg tại thời điểm ngày 25/5/2024 có trị giá 427.000 đồng;

65,02 mét dây điện Trần P, thông số 300/500v, 2Cx4,0 SQMM tại thời điểm ngày 02/6/2024 có trị giá 1.788.050 đồng;

48,91 mét dây điện Trần P, thông số 300/500v, 2Cx2,5 SQMM tại thời điểm ngày 02/6/2024 có trị giá 904.835 đồng;

04 cái Atomat Vanlok 240V, 04 cái đế nổi đơn, 04 mặt khối sino và 01 cầu dao 3 pha 100A Vinakip tại thời điểm ngày 02/6/2024 có tổng trị giá 644.000 đồng;

24,8 mét dây điện Trần P, thông số 300/500v, 2Cx4,0 SQMM tại thời điểm ngày 03/6/2024 có trị giá 682.000 đồng;

18,35 mét dây điện Trần P, thông số 300/500v, 2Cx2,5 SQMM tại thời điểm ngày 03/6/2024 có trị giá 339.475 đồng;

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nông Đức M thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Ngày 04/6/2024 và ngày 25/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành cho Nông Đức M xác định vị trí hiện trường trộm cắp dây điện và trộm xe mô tô. Kết quả, bị cáo xác định vị trí phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án, đại diện bị hại Nguyễn Đức T1 yêu cầu Nông Đức M bồi thường 4.358.000 đồng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Mông Thị L1 yêu cầu Nông Đức M bồi thường số tiền 910.000 đồng. Bị hại Triệu Thị L, Mai Thị X và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Văn H không yêu cầu Nông Đức M bồi thường.

Quá trình điều tra, xét thấy việc trả lại vật chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên ngày 15/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T trả lại cho Triệu Thị L 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh đen bạc, biển kiểm soát 11K1-092.91, xe cũ đã qua sử dụng. Trả cho Nguyễn Đức T1 số dây điện đã thu giữ. Ngày 16/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T trả cho Mai Thị X 02 đầu máy nổ 8 là đúng quy định của pháp luật.

Các vật chứng còn lại được Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh ban hành Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 76/CT-VKSTK ngày 19/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Nông Đức M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo xác nhận: Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của mình. Do bị cáo nghiện và lệ thuộc vào ma túy, không có việc làm để có tiền tiêu sài cá nhân bị cáo đã lợi dụng sơ hở của các bị hại để trộm cắp những tài sản như

đã nêu. Nay biết hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:

Đại diện theo ủy quyền của bị hại Công ty TNHH Đông Nguyễn Đức T1 rút yêu cầu Nông Đức M bồi thường 4.358.000 đồng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Mông Thị L1 yêu cầu Nông Đức M bồi thường số tiền 910.000 đồng. Bị hại Triệu Thị L, Mai Thị X và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Văn H không yêu cầu Nông Đức M bồi thường. Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Đức M phạm tội Trộm cắp tài sản.

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Đức M từ 15 đến 21 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của người đại diện theo ủy quyền của bị hại T2 ông Nguyễn Đức T1 về việc rút yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.358.000 đồng.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mông Thị L1 số tiền 910.000 đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy những vật chứng sau: 02 sợi kim loại có chiều dài lần lượt là 33 cm và 25 cm; 01 thanh kim loại có chiều dài 26,4 cm; Các mẫu kim loại có kích thước lần lượt là 4,2x1,5cm; 2cmx2,5cmx2cm; 5cmx2cm; 4,3cmx2cm; 02 thanh kim loại có chiều dài lần lượt là 12cm; 11cm được nối với nhau bằng các con ốc; 02 thanh kim loại có chiều dài lần lượt là 12cm; 11,5cm được nối với nhau bằng các con ốc; 01 đoạn dây điện màu vàng; 01 chiếc búa kim loại, cán bằng gỗ; 01 áp tô mát có vỏ màu trắng, bên trong màu đen; Đoạn ống nhựa và các mảnh kính, nhựa vỡ.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sung công quỹ nhà nước.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân

dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận: Trong ngày 25/5/2024 và các ngày 02 và 03/6/2024, bị cáo Nông Đức M thực hiện các lần trộm cắp tài sản như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 25/5/2024, Nông Đức M có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 11K1 - 092.91, có trị giá 5.700.000 đồng của chị Triệu Thị L đang để ở sân trước cửa nhà. Sau khi trộm được xe, M điều khiển xe ra thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Đến khoảng 22 giờ ngày 25/5/2024, Nông Đức M có hành vi trộm cắp 01 đầu máy nổ 8 có trị giá 427.000 của bà Mai Thị X để trước cửa nhà bà X. Sau đó, M tiếp tục quay lại nhà bà X trộm thêm 01 đầu nổ 8 có trị giá 490.000 đồng. Tổng trị giá tài sản Nông Đức M trộm cắp ngày 25/5/2024 là 6.617.000 đồng.

Khoảng 14 giờ ngày 02/6/2024, Nông Đức M đi vào nhà phơi rác, đốt rác của bãi rác thị trấn T thuộc xóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng trộm được 113,93 mét dây điện loại Trần P, 04 cái Atomat Vanlok 240V, 04 cái đế nổi đơn, 04 mặt khối sino và 01 cầu dao 3 pha 100A Vinakip của Công ty TNHH Đ có tổng trị giá 3.336.885 đồng. Đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 03/6/2024, M tiếp tục cắt trộm được 43,15 mét dây điện nhãn hiệu Trần Phú của Công ty TNHH Đ có trị giá 1.021.475 đồng. Sau khi trộm được dây điện, M điều khiển xe mô tô chở tài sản ra khỏi bãi rác được một đoạn thì bị lực lượng Công an thị trấn T bắt quả tang. Tổng trị giá tài sản Nông Đức M trộm cắp ngày 02 và 03/6/2024 là 4.358.360 đồng. Mục đích trộm cắp để phục vụ nhu cầu cá nhân.

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có hiểu biết pháp luật. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý. Giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt trên 2.000.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh xét xử 15 tháng tù, theo bản án số 124 ngày 09/12/2021. Ngày 07/12/2022, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương đến ngày 25/5/2024 bị cáo lại tiếp tục phạm tội khi chưa được xóa án

tích, phạm tội do cố ý và phạm tội 02 lần trở lên nên bị cáo phải chịu 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là Người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét khi lượng hình.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu ngày 23/4/2021, bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 74 ngày 23/4/2021 của Công an huyện T; ngày 09/12/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, ngày 07/12/2022 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương nhưng bị cáo không tu chí, lười lao động ăn chơi đua đòi và mắc nghiện ma túy, để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu sài cá nhân bị cáo đã liên tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhiều lần, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Như vậy, mức hình phạt mà Kiểm sát viên đưa ra là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về vật chứng: 02 sợi kim loại có chiều dài lần lượt là 33 cm và 25 cm; 01 thanh kim loại có chiều dài 26,4 cm; Các mẫu kim loại có kích thước lần lượt là 4,2x1,5cm; 2cmx2,5cmx2cm; 5cmx2cm; 4,3cmx2cm; 02 thanh kim loại có chiều dài lần lượt là 12cm; 11cm được nối với nhau bằng các con ốc; 02 thanh kim loại có chiều dài lần lượt là 12cm; 11,5cm được nối với nhau bằng các con ốc; 01 đoạn dây điện màu vàng; 01 chiếc búa kim loại, cán bằng gỗ; 01 áp tô mát có vỏ màu trắng, bên trong màu đen; Đoạn ống nhựa và các mảnh kính, nhựa vỡ. Đây là các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo không có giá trị sử dụng, đồng thời tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị hại Nguyễn Đức T1 không yêu cầu trả lại, do đó cần tịch thu tiêu hủy những vật chứng trên.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Xác nhận, ngày 15/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T trả lại cho chị Triệu Thị L 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh đen bạc, biển kiểm soát 11K1-092.91, xe cũ đã qua sử dụng. Trả cho đại diện theo ủy quyền của bị hại Công ty TNHH Đ ông Nguyễn Đức T1 số dây điện đã thu giữ. Ngày 16/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T trả cho bà Mai Thị X 02 đầu máy nổ 8 là đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra người đại diện theo ủy quyền của công ty TNHH Đ ông Nguyễn Đức T1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 4.358.000 đồng mà bị cáo đã gây thiệt hại cho bị hại. Tại phiên Tòa ông Nguyễn Đức T1 đã rút yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền trên, việc ông T1 rút yêu cầu bồi thường đối

với bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của người đại diện theo ủy quyền của bị hại Nguyễn Đức T1.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Mông Thị L1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 910.000 đồng, đây là số tiền bà đã bỏ ra để mua 02 chiếc đầu máy nổ với bị cáo, khi mua bà không biết đó là tài sản bị cáo trộm cắp có được.

Xét thấy, yêu cầu của bà Mông Thị L1 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Do vậy, buộc bị cáo Nông Đức M bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mông Thị L1 số tiền 910.000 đồng.

Bị hại Triệu Thị L, Mai Thị X và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Văn H không yêu cầu bị cáo bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, bản thân nghiện ma túy, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Đối với Mông Thị L1 và Lê Văn H khi mua tài sản với bị cáo Nông Đức M không biết là tài sản trộm cắp mà có. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện T không đề nghị xử lý đối với Mông Thị L1 và Lê Văn H là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Đức M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Đức M 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 03/6/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện của người đại diện theo ủy quyền của bị hại ông Nguyễn Đức T1 về việc rút yêu cầu bị cáo Nông Đức M bồi thường số tiền 4.358.000 đồng.

Bị cáo Nông Đức M phải bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mông Thị L1 số tiền 910.000 đồng.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 02 sợi kim loại có chiều dài lần lượt là 33 cm và 25 cm; 01 thanh kim loại có chiều dài 26,4 cm; Các mẫu kim loại có kích thước lần lượt là 4,2x1,5cm; 2cmx2,5cmx2cm; 5cmx2cm; 4,3cmx2cm; 02 thanh kim loại có chiều dài lần lượt là 12cm; 11cm được nối với nhau bằng các con ốc; 02 thanh kim loại có chiều dài lần lượt là 12cm; 11,5cm được nối với nhau bằng các con ốc; 01 đoạn

dây điện màu vàng; 01 chiếc búa kim loại, cán bằng gỗ; 01 áp tô mát có vỏ màu trắng, bên trong màu đen; Đoạn ống nhựa và các mảnh kính, nhựa vỡ.

Xác nhận vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/8/2024.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nông Đức M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sung công quỹ nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đại diện theo ủy quyền của bị hại ông Nguyễn Đức T1, chị Triệu Thị L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án

Bị hại Mai Thị X, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mông Thị L1, Lê Văn H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Ngọc Khê (bằng TB);
- Bị cáo;
- Bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thị Hoài